

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 04 - 02 - 2025

V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sầm Thị Tươi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Trọng Trung và ông La Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tráng Kháy Phìn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lào Cai.

Ngày 04 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lư Thị T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt (Có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Hoàng V T1 sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt (Có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 01 năm 2025; bản tự khai ngày 17 tháng 01 năm 2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lư Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lư Thị T và anh Hoàng V T1 tự nguyện yêu nhau, về chung sống với nhau như vợ chồng từ đầu năm 2002, không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đến nay anh chị vẫn chưa đăng ký kết hôn với nhau theo quy định của pháp luật. Anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc tại thôn V, xã V, huyện V thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và làm ăn kinh tế nên vợ chồng sống không hạnh phúc. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên anh chị đã sống ly thân với nhau từ năm 2016 đến nay, từ năm 2016 chị T cắt khẩu và chuyển về ở bên gia đình bố mẹ đẻ của chị tại thôn N, xã P, huyện B. Nay chị T1 thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn T2

- Về con chung: Quá trình chung sống chị Lư Thị T và anh Hoàng V T1 có hai người con chung là cháu Hoàng Thị Kim C ngày 26/02/2003 và cháu Hoàng Văn L ngày 14/8/2005. Hiện nay cả hai cháu đều đủ trên 18 tuổi, phát triển khỏe mạnh bình thường nên chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Quá trình chung sống chị T3 anh T2 không có tài sản chung; không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ gì nên chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và hợp pháp.

2. Ý kiến của bị đơn: Tại bản tự khai ngày 17 tháng 01 năm 2025, trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Hoàng Văn T2 trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn T2 và chị Lư Thị T tự nguyện yêu nhau, về chung sống với nhau như vợ chồng từ đầu năm 2002, không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đến nay anh chị vẫn chưa đăng ký kết hôn với nhau theo quy định của pháp luật. Anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc tại thôn V, xã V, huyện V thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng sống không hợp nhau, bất đồng sâu sắc trong quan điểm, cách sống; vợ chồng không yêu thương nhau nên tình cảm nhạt dần và cãi chửi nhau thường xuyên. Thực tế từ năm 2016 đến nay, anh T1 và chị T4 ly thân, không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị T5 cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T1 thì anh T2 hoàn toàn đồng ý ly hôn với chị T6 tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

- Về con chung: Quá trình chung sống anh T2 và chị Lư Thị T7 có hai người con chung là cháu Hoàng Thị Kim C ngày 26/02/2003 và cháu Hoàng Văn L ngày 14/8/2005. Hiện nay cả hai cháu đều đủ trên 18 tuổi, phát triển khỏe mạnh bình thường, có thể tự chăm lo được cho bản thân mình nên anh T2 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Quá trình chung sống anh T1 và chị T không có tài sản chung; không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ gì nên anh T2 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá, nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lư Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án “Ly hôn” với anh Hoàng Văn T2 có địa chỉ nơi cư trú: Thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất và đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt hợp lệ. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lư Thị T và anh Hoàng Văn T2 tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ đầu năm 2002, không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật; đến nay mặc dù đã đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng chị Lư Thị T và anh Hoàng Văn T2 vẫn không đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền là vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nay chị Lư Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn T2; anh Hoàng Văn T2 cũng đồng ý ly hôn với chị Lư Thị T là không có căn cứ nên không được chấp nhận mà Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lư Thị T và anh Hoàng Văn T2 là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị Lư Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ giữa chị Lư Thị T và anh Hoàng Văn T2 là vợ chồng.

2. Về án phí sơ thẩm: Chị Lư Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004191 ngày 17/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lào Cai. Chị Lư Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện V (2);
- CCTHADS huyện V;
- UBND xã Võ Lao, huyện V, tỉnh Lào Cai;
- UBND xã Phú Nhuận, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, TQĐ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sầm Thị Tươi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Quang Hùng

Phạm Úc Trai

Sầm Thị Tươi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Quang Hùng Lê Thị Luy

Sầm Thị Tươi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Quang Hùng Lê Thị Luy

Sầm Thị Tươi

